| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 205/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 11 – 2019
"V/v Ly hôn và yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Thanh Trung
Bà Bùi Thị Phương Thảo

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Tinh– Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2019, tại Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 386/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 15/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 184/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Trần Diệp Thùy L – Sinh năm: 1981
Địa chỉ: Khối 5, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt

* *Bị đơn:* Ông Phạm D – Sinh năm: 1971
Địa chỉ: đường H, TDP 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt

# NỘI DUNG VỤ ÁN

*1. Nguyên đơn bà Trần Diệp Thùy L trình bày:* Tôi và ông Phạm D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2015 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là quan điểm sống không hợp, trong lúc tôi mang bầu ông Phạm D thường xuyên tìm cớ để hành hung tôi mặc dù tôi vẫn đi làm cho tới ngày sinh con. Khi tôi sinh con xong là ông D giũ bỏ trách nhiệm, không quan tâm đến mẹ con tôi. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm

trọng và không thể hàn gắn, nếu có tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên nguyện vọng của tôi xin được ly hôn với ông Phạm D.

Về con chung: Tôi và ông D có 01 con chung là Phạm Duy N – Sinh ngày 14/11/2017. Hiện nay cháu N đang ở với tôi nên nguyện vọng của tôi là xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nghĩa cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân chúng tôi có tạo lập được khối tài sản như sau: 01 thửa đất số 396, tờ bản đồ số 16 diện tích 610 m2 tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/02/2008 cho hộ ông Đàm Minh V, đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Phạm D và bà Trần Diệp Thùy L vào ngày 08/4/2016. Hiện nay đất còn để trống, không có tài sản gì trên đất. Nay tôi yêu cầu Tòa án phân chia cho tôi và ông D mỗi người một nửa theo quy định của pháp luật để tôi có đất canh tác.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Trong biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Phạm D trình bày:* Tôi và cô Trần Diệp Thùy L kết hôn vào ngày 08/7/2015 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng xảy ra một số mâu thuẫn nhỏ, nhưng bản thân tôi không muốn ly hôn.

Về con chung: Tôi và cô L có 01 con chung là Phạm Duy N – Sinh ngày 14/11/2017. Cô L nuôi cũng được, nếu cô L không nuôi được cháu thì tôi sẽ nuôi.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương:*** Về nơi cư trú của ông Phạm D: Ông Phạm D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ đường H, TDP 9, P. T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Hiện nay ông D vẫn đang sinh sống tại địa phương.

Về mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Trần Diệp Thùy L và ông Phạm D thì địa phương không nắm rõ nên không cung cấp. Việc bà Trần Diệp Thùy L làm đơn xin ly hôn ông Phạm D thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Có 01 con chung là Phạm Duy N sinh năm 2017. Hiện cháu N đang ở với bà L tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

* Tại phiên tòa, bà Trần Diệp Thùy L thay đổi một phần yêu cầu đối với việc phân chia tài sản chung, bà Trần Diệp Thùy L đồng ý giao cho ông Phạm D được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt toàn bộ thửa đất số 396, tờ bản đồ số 16 diện tích 610 m2 tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/02/2008 cho hộ ông Đàm Minh V, đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Phạm D và bà Trần Diệp Thùy L vào ngày 08/4/2016 và yêu cầu ông Phạm D phải trả lại cho bà bằng tiền phần giá trị tài sản mà bà được phân chia.

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phát biểu quan điểm*:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cũng như phía nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy đinh của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trần Diệp Thùy L, cho bà L được ly hôn ông Phạm D.

Về con chung: Giao cháu Phạm Duy N – sinh ngày 14/11/2017 cho bà Trần Diệp Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ông Phạm D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đối với thửa đất số 396, tờ bản đồ số 16 diện tích 610 m2 tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đăk Lăk, được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/02/2008 cho hộ ông Đàm Minh V, đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Phạm D và bà Trần Diệp Thùy L vào ngày 08/4/2016, xác định đây là tài sản chung giữa ông Phạm D và bà Trần Diệp Thùy L. Vì vậy bà Trần Diệp Thùy L được quyền sở hữu ½ giá trị thửa đất trên.

Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Diệp Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, bị đơn ông Phạm D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp pháp các văn bản tố tụng cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa; nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Phạm D vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Phạm D.

[2]. Về nội dung: Bà Trần Diệp Thùy L và ông Phạm D kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2015 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân.

Tại phiên tòa bà Trần Diệp Thùy L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phạm D.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm D có ý kiến muốn đoàn tụ gia đình nhưng ông D không hợp tác, không thể hiện thiện chí muốn hàn gắn và tiếp tục quan hệ hôn nhân với bà Trần Diệp Thùy L. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà Trần Diệp Thùy L và ông Phạm D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Diệp Thùy L cho bà L được ly hôn ông Phạm D.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy cháu Phạm Duy N – sinh ngày 14/11/2017, hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi và đang ở cùng bà L, bà Trần Diệp Thùy L cũng có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N. Do đó cần giao cháu Phạm Duy N – Sinh ngày 14/11/2017 cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Ông Phạm D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hội đồng xét xử xét thấy thửa đất số 396, tờ bản đồ số 16 diện tích 610 $m^2$ tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/02/2008 cho hộ ông Đàm Minh V, đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Phạm D và bà Trần Diệp Thùy L vào ngày 08/4/2016. Tài sản này được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân nên cần xác định đây là tài sản chung giữa ông Phạm D và bà Trần Diệp Thùy L nên ông D, bà L mỗi người được hưởng ½ quyền sử dụng đất đối với thửa đất trên là phù hợp.

Tại phiên tòa, bà Trần Diệp Thùy L thay đổi một phần yêu cầu đối với việc phân chia tài sản chung, bà Linh không nhận tài sản bằng hiện vật mà xin nhận giá trị tài sản này bằng tiền.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 15/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng dân sự xác định: Giá trị của thửa đất số 396, tờ bản đồ số 16 (tờ bản đồ cũ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 11632 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 27/02/2008 tại thời điểm thẩm định giá là 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng). Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho ông Phạm D được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt toàn bộ thửa đất số 396, tờ bản đồ số 16 diện tích 610 $m^2$ tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/02/2008 cho hộ ông Đàm Minh V, đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Phạm D và bà Trần Diệp Thùy L vào ngày 08/4/2016. Ông Phạm D có trách nhiệm trả cho bà Trần Diệp Thùy L số tiền 225.000.000 đồng là giá trị phần tài sản mà bà L được phân chia.

- Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- Về chi phí tố tụng: Bà Trần Diệp Thùy L tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền phí, lệ phí khai thác sử dụng tài liệu đất đai và 2.250.000 đồng tiền chi phí định giá (đã nộp và chi phí xong).

- Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Diệp Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 11.250.000 đồng (mười một triệu hai trăm năm mươi

ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 1.550.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Trần Diệp Thùy L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001516 ngày 21/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi khấu trừ, bà Trần Diệp Thùy L còn phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Bị đơn ông Phạm D phải chịu 11.250.000 đồng (mười một triệu hai trăm năm mươi triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 59, Điều 62; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Diệp Thùy L, cho bà Trần Diệp Thùy L được ly hôn với ông Phạm D.

- *Về con chung:* Giao con chung Phạm Duy N – Sinh ngày 14/11/2017 cho bà Trần Diệp Thùy L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Ông Phạm D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Giao cho ông Phạm D được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt toàn bộ thửa đất số 396, tờ bản đồ số 16 diện tích 610 $m^2$ (diện tích thực tế hiện nay là 550 $m^2$) tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 27/02/2008 cho hộ ông Đàm Minh V, đăng ký biến động chuyển nhượng cho ông Phạm D và bà Trần Diệp Thùy L vào ngày 08/4/2016.

Ông Phạm D có trách nhiệm trả cho bà Trần Diệp Thùy L số tiền 225.000.000 đồng là ½ giá trị tài sản mà bà L được phân chia.

Ông Phạm D có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất các thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

- *Về nợ chung*: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- *Về chi phí tố tụng:* Bà Trần Diệp Thùy L tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền phí, lệ phí khai thác sử dụng tài liệu đất đai và 2.250.000 đồng tiền chi phí định giá (đã nộp và chi phí xong).

- *Về án phí:* Nguyên đơn bà Trần Diệp Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 11.250.000 đồng (mười một triệu hai trăm năm mươi

triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 1.550.000 đồng tạm ứng án phí mà Trần Diệp Thùy L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001516 ngày 21/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi khấu trừ, bà Trần Diệp Thùy L còn phải nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Bị đơn ông Phạm D phải chịu số tiền 11.250.000 đồng (mười một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND P. T, Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

**Nguyễn Thị Thu Trang**